

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 02 năm 2024
V/v xin thay đổi người nuôi con sau ly
hôn và yêu cầu cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt và ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị H. Sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lò Văn A, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày như sau:

Trong thời gian hôn nhân giữa tôi và anh Lò Văn A có 02 con chung là cháu Lò Thị Minh D, sinh ngày 01/7/2005 và cháu Lò Việt N, sinh ngày 03/9/2013. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên ngày 06/5/2022, tôi và anh A đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 58/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Theo quyết định của Tòa án, tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lò Thị Minh D, sinh ngày 01/7/2005 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Lò Văn A là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo

dục cháu Lò Việt N, sinh ngày 03/9/2013 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chúng tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn, anh A không quan tâm gì đến con chung, cháu Nhật ở cùng tôi từ thời điểm ly hôn đến nay, anh A cũng không chu cấp gì cho con chung.

Từ thời điểm ly hôn đến nay, tôi là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Lò Thị Minh D, sinh ngày 01/7/2005 và cháu Lò Việt N, sinh ngày 03/9/2013, chăm sóc cho hai con từ việc học hành đến việc sinh hoạt hàng ngày của các cháu. Anh A không quan tâm, chăm sóc con, điều này làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của con chung. Trong đó, anh A làm kinh doanh tự do, thu nhập bình quân hàng tháng trên 20.000.000VNĐ (qua bán hàng qua mạng xã hội).

Do vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị quý Tòa xem xét, giải quyết cho tôi thay đổi việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con, tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Việt N, sinh ngày 03/9/2013 đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, đề nghị anh A cấp dưỡng nuôi cháu Nhật mỗi tháng là 1.500.000VNĐ/tháng. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lò Thị H thay đổi mức cấp dưỡng 1.000.000VNĐ/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, không gửi văn bản thể hiện ý kiến quan điểm đối với đơn khởi kiện của chị Lò Thị H. Tòa án đã tiến hành xác minh về việc người trực tiếp nuôi dưỡng con sau ly hôn, về thu nhập của chị H và anh A.

Do các đương sự chưa thống nhất được toàn bộ việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các 58, 69, 81, 82, 83, 84 107,

110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng. Giao cháu Lò Việt N, sinh ngày 03/9/2013 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Buộc anh Lò Văn A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 1.000.000VNĐ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng, bị đơn anh Lò Văn A có nơi cư trú tại Bản A, xã C, huyện Mai Sơn. Do vậy, căn cứ vào khoản 3, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng nuôi con sau ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng là đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Nguyên đơn đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ nơi cư trú của bị đơn anh Lò Văn A hiện cư trú tại bản A, xã C, huyện Mai Sơn. Quá trình xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lò Văn A nhưng không có mặt rất nhiều lần. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

Nguyên đơn chị Lò Thị H khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau ly hôn, đề nghị được nuôi dưỡng cháu Lò Việt N, sinh ngày 03/9/2013 đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, đề nghị anh A cấp dưỡng nuôi cháu Nhật mỗi tháng là 1.500.000VNĐ/tháng vì cho rằng mặc theo Quyết định số 58/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã giao cháu Lò Việt N cho anh Lò Văn A nuôi dưỡng nhưng từ thời điểm đó anh A không quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc con mà chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị H phải nuôi cả hai con chung nên đề nghị anh A phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không trình bày ý kiến, quan điểm mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án. Qua xác minh tại Ban quản lý Bản A, xã C xác định: Từ thời điểm chị Lò Thị H và anh Lò Văn A ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi cả hai con chung (cháu Lò Việt N do chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục). Anh Lò Văn A có hộ khẩu tại Bản A, xã C nhưng thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về nhà. Anh A không

báo lại ban quản lý bản về việc tạm vắng tại địa phương. Tại biên bản ghi lời khai của cháu Nhật, cháu Nhật có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo cho quyền lợi chính đáng của con chung, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con, giao cháu Lò Việt N, sinh ngày 03/9/2013 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ: Qua xác minh thể hiện anh Lò Văn A lao động tự do, chị H cho rằng anh A có bán hàng online nhưng không có căn cứ chứng minh thu nhập trung bình hàng tháng. Việc kinh doanh của anh A không có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Theo kết quả xác minh tại UBND xã C có cung cấp, thu nhập trung bình của người dân trên địa bàn xã năm 2023 là 50.000.000VNĐ/năm. Xét thấy chị Lò Thị H đang trực tiếp nuôi cháu Lò Thị Minh D, sinh ngày 01/7/2005 chưa có khả năng tự lập. Do đó, để đảm bảo việc chăm sóc con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị H tại phiên tòa, buộc anh Lò Văn A cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng cùng chị H mỗi tháng là 1.000.000VNĐ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 58, 69, 81, 82, 83, 84 107, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị H. Giao cháu Lò Việt N, sinh ngày 03/9/2013 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

Sau khi thay đổi người nuôi con, anh A được quyền thăm nom con theo quy định, không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị H, buộc anh Lò Văn A phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng chị Lò Thị H cho cháu Lò Việt N, sinh ngày 03/9/2013 mỗi tháng là 1.000.000VNĐ, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 02/2024 trở đi cho đến khi cháu Lò Việt N đủ tuổi trưởng thành.

5. Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, được trả lại 300.000VNĐ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 0000267 ngày 07/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Mai Sơn. Bị đơn anh Lò Văn A phải chịu án phí hôn nhân

và gia đình không có giá ngạch là 300.000VNĐ (ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng định kỳ không có giá ngạch là 300.000VNĐ (ba trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Văn Thịnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

